



MỤC LỤC

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ	3
CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU	4
NỘI DUNG	5
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	6
II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	6
III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	8
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
V. ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
VI. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ SƠN	10
6.1 Thông tin chung	10
6.2 Hoạt động kinh doanh	11
6.3 Cơ cấu tổ chức	11
6.4 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2008	13
6.5 Chính sách đối với người lao động	14
6.6 Danh sách những công ty mẹ và công ty con (không có)	15
6.7 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành ...	15
VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 3 NĂM TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	17
7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh	17
7.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn giai đoạn 2006-2008	17
7.1.2. Chi phí kinh doanh và những yếu tố tác động	18
7.1.3. Trình độ công nghệ	21



7.1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	21
7.1.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	22
7.2. Tình hình tài chính	22
7.2.1 Tài sản của Doanh nghiệp.....	22
7.2.2 Tình hình công nợ	23
7.2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Doanh nghiệp	26
VIII. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	27
8.1 Mục tiêu	27
8.2 Cơ sở của việc xây dựng phương án	27
8.3 Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh doanh năm 2009	28
8.4 Biện pháp thực hiện.....	28
IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	29
9.1. Rủi ro về kinh tế	29
9.2. Rủi ro về luật pháp	29
9.3. Rủi ro đặc thù của ngành	29
9.4. Rủi ro về thị trường.....	30
9.5. Rủi ro của đợt bán đấu giá cổ phần	30
9.6. Rủi ro khác	30



GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ

Cổ phần bán đấu giá	Là cổ phần nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn do Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC đại diện nắm giữ.
Ban đấu giá	Là ban được thành lập để thực hiện bán đấu giá phần vốn của SCIC nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn, bao gồm đại diện của SCIC (nếu có), Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital và đại diện của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn.
Điều lệ công ty	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TSCĐ	Tài sản cố định
VCSH	Vốn chủ sở hữu
Công ty	Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn
SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
QĐ	Quyết định
DT	Doanh thu



DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

TT	Tên bảng	Trang
Bảng 1	Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi bán đấu giá	7
Bảng 2	Doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ chủ yếu năm 2008	11
Bảng 3	Giá trị lợi nhuận và doanh thu qua các năm	11
Bảng 4	Cơ cấu lao động theo trình độ	14
Bảng 5	Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2006-2008	17
Bảng 6	Cơ cấu chi phí và tỷ trọng so với tổng doanh thu	18
Bảng 7	Tổng hợp tình hình tài sản nguồn vốn giai đoạn 2006-2008	22
Bảng 8	Chi tiết biến động tài sản cố định hữu hình	23
Bảng 9	Danh mục đất đai doanh nghiệp đang sử dụng	23
Bảng 10	Tình hình các khoản phải thu giai đoạn 2006-2008	24
Bảng 11	Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2006-2008	24
Bảng 12	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2006-2008	25
Bảng 13	Dự kiến kết quả hoạt động của công ty năm 2009	28



NỘI DUNG

----- * -----

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUÊ SƠN



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

- Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ vào Nghị định 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 Của Chính Phủ về Quy chế quản lý tài chính tại Công ty Nhà nước và Quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ vào Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ;
- Căn cứ vào Thông tư 33/2005/TT-BTC ngày 29/04/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế Quản lý tài chính tại Công ty Nhà nước và Quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ vào Thông tư 87/2006/TT-BTC ngày 27/09/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 33/2005/TT-BTC ngày 29/04/2005;
- Căn cứ vào Quyết định số 640/QĐ-ĐTKDV ngày 10 tháng 11 năm 2009 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn;
- Căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ Tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 036/2009/HĐTV/ECC-SCIC ký ngày 24/4/2009 ký giữa SCIC và Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital và Phụ lục I đính kèm Hợp đồng tư vấn trên về việc thực hiện bán đấu giá cổ phần Nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------|
| ❖ Số lượng cổ phần bán đấu giá: | 2370 cổ phần |
| ❖ Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| ❖ Mệnh giá một cổ phần: | 100.000 đồng/cổ phần |
| ❖ Giá khởi điểm: | 112.000 đồng/cổ phần |



- ❖ Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 50 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 2370 cổ phần
- ❖ Vốn điều lệ: **613.000.000VNĐ**
- ❖ Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi bán đấu giá:

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi bán đấu giá

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Giá trị cổ phần (Đồng)
1	Nhà nước	0	0%	0
2	Cán bộ công nhân viên và Cổ đông bên ngoài	6130	100%	613.000.000
	Tổng cộng	6130	100%	613.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

- ❖ Thời gian và địa điểm cung cấp bản Công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá
 - ⇒ Thời gian, địa điểm cung cấp bản Công bố thông tin và hồ sơ đấu giá:
Từ Thứ Hai ngày 23 tháng 11 năm 2009 tại các địa điểm như quy định tại **Mục IV** Bản công bố thông tin này
 - ⇒ Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc
 - *Đăng ký tham gia đấu giá*
 - **Thời gian:** Từ Ngày 07 /12/2009 đến Ngày 10/12/2009
 - Địa điểm tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital**
Tầng 2, Toà nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
 - **Thời gian:** Từ Ngày 07/12/2009 đến Ngày 10/12/2009
 - Địa điểm tại: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn**
Quốc lộ 1A, thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn, Quảng Nam.
 - *Nộp tiền đặt cọc*



Địa điểm:

- Nộp trực tiếp:

Công ty Chứng khoán Eurocapital:

Tầng 2, Toà nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn:

Quốc lộ 1A, thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn, Quảng Nam

- Chuyển khoản:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền cọc bằng chuyển khoản cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital theo tài khoản 12310000162668 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Quang Trung. Nội dung nộp tiền: Đặt cọc mua cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn.

- ❖ Thời gian tổ chức đấu giá: 14giờ 00 phút Thứ Hai ngày 14/12/2009

- ❖ Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn.

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

- ❖ Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua hoặc nhận lại tiền đặt cọc theo kết quả đấu giá:

Từ Thứ Ba ngày 15 /12/2009 đến Thứ Sáu ngày 25/12/ 2009 (Trừ ngày nghỉ)

III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ SƠN

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3886510



Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84) 04 3 514 4444

Fax: (84) 04 3 514 8947

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức phát hành

- **Ông Phạm Văn Tương** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc
- **Ông Lê Văn Hùng** Chức vụ: Q. Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá.

Tổ chức tư vấn

- **Bà Lê Thị Thu Hiền** Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Bản Công bố thông tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 036/2009/HĐTV/ECC-SCIC ngày 24/4/2009 giữa Tổng công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital về việc tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn cung cấp.

V. ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội



Điện thoại: 04. 3 514 4444
Fax: 04. 3 514 8946
Email: contact@eurocapital.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ SƠN

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn,
tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 0510.3886510

VI. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ SƠN

6.1 Thông tin chung

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ SƠN

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn,
Quảng Nam

Điện thoại: 0510 .3886510

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Tương - Chức vụ: Giám đốc

2. Ngành nghề kinh doanh (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070047 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2003, thay đổi 01 lần ngày 17 tháng 08 năm 2009) ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh nông sản thực phẩm, công nghệ phẩm, vật liệu phẩm;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh hàng lâm sản và các loại sản phẩm gỗ chế biến;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống bình dân, nhà trọ, karaoke;
- Kinh doanh xăng dầu và khí đốt hóa lỏng, xe máy;
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa.



6.2 Hoạt động kinh doanh

Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của Công ty là xăng, dầu Diezen, dầu hỏa và các loại nhiên liệu khác. Ngoài kinh doanh sỉ và lẻ nhiên liệu, Công ty còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Bảng 2: Doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ chủ yếu năm 2008

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Xăng A92	9.298.289.720
Dầu hỏa	123.089.300
Dầu Diezen	12.656.283.800
Nhớt phuy	136.261.000
Nhớt thùng	79.390.000
Nhớt lon	16.998.000
Mỡ bơm	1.440.000
Gas bình các loại	104.526.000
Vật liệu xây dựng	820.900.000
Doanh thu khác	3.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính – Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

Bảng 3: Giá trị lợi nhuận và doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
DT	11.571.053.251	14.123.979.733	21.635.701.905
Lợi nhuận	56.233.365	82.520.194	182.553.097

(Nguồn: Báo cáo tài chính – Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

6.3 Cơ cấu tổ chức

** Cơ cấu tổ chức*



Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm 1 trụ sở chính và 01 cửa hàng kinh doanh xăng dầu chất đốt. Cụ thể như sau:

- Trụ sở chính: Văn phòng công ty

Địa chỉ : Thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510 3886510

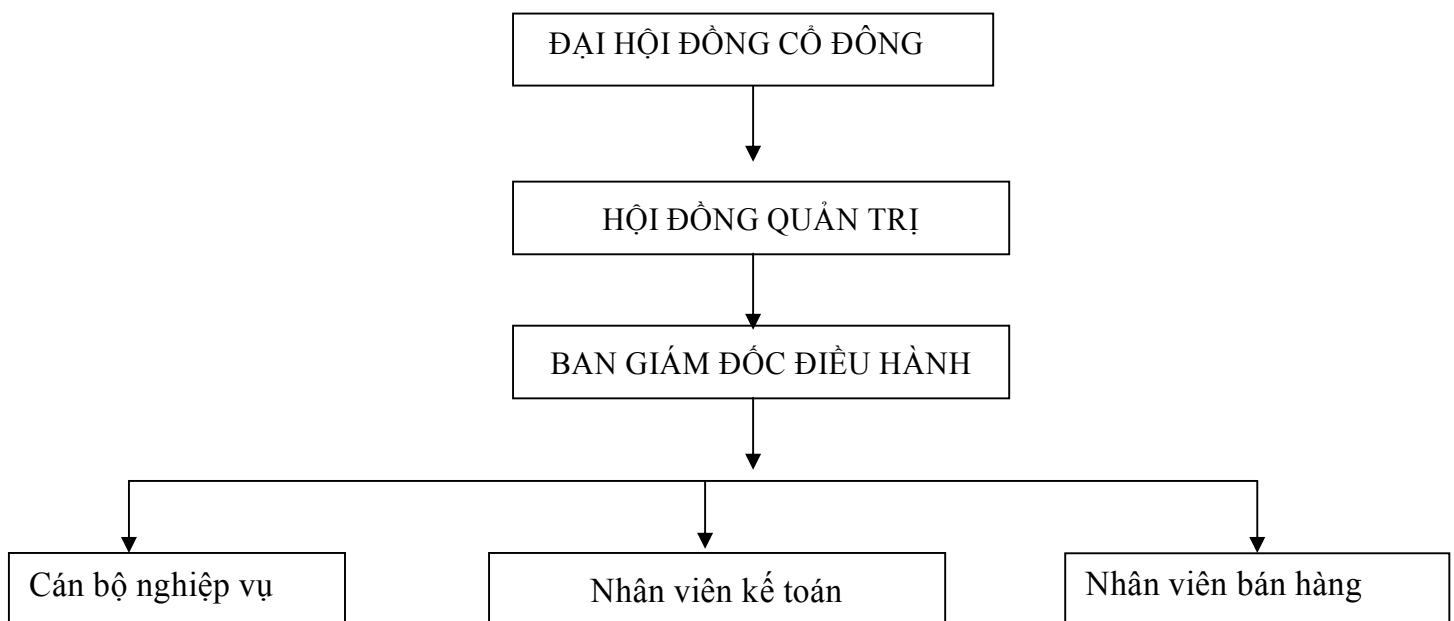
- Cửa hàng xăng dầu Hương An

Địa chỉ: Thôn Thương Nghiệp, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510 3689079

*** Bộ máy tổ chức:**

Sơ đồ bộ máy quản lý điều hành của công ty



Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau



đây:

- Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.
- Mức cổ tức hàng năm.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Và các vấn đề quan trọng khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nhiệm kỳ của mỗi thành viên trong hội đồng quản trị tối đa là 5 năm. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc

Ban giám đốc là cơ quan điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Quyền và nhiệm vụ của Ban giám đốc được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

6.4 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2008

<i>STT</i>	<i>Cổ đông</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
1	Nhà nước	2370	38%
2	Cá nhân	3760	62%
	- Trong nước	3760	62%



	- Nước ngoài	0	0
Tổng cộng		6130	100%

6.5 Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong công ty: 07 lao động.

Tổng số lao động trong công ty tính đến ngày 31/12/2008 là 07 người, trong đó, cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động theo trình độ

STT	Trình độ	Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
1	Đại học	0	0%
2	Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp	07	100%
Tổng số		07	100

Căn cứ nhu cầu phát triển Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Ngoài ra Công ty thường xuyên huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.

Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo công tác chuyên môn cho CBCNV.

Đối tượng đào tạo: Cán Bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ với mục đích nâng cao năng lực quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

Công ty đã ban hành quy chế trả lương, thưởng mới sau khi cổ phần hoá và được Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam công nhận.

Công ty đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng



cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2008 đạt 2.000.000 đồng / người/ tháng.

Công ty thực hiện đúng yêu cầu của Bộ Luật Lao động. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn con người 24/24 giờ cho nhân viên.

Hàng năm kết hợp với Công đoàn khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho nhân viên trực tiếp bán xăng dầu. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong diện chính sách nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12, ... Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của Thành phố, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể với kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

6.6 Danh sách những công ty mẹ và công ty con (không có)

6.7 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

➡ Vị thế của công ty trong ngành

Theo số liệu thống kê chính thức, đầu năm 2009 lượng xăng dầu nhập khẩu đạt ở mức cao, trên 1,423 triệu tấn, với trị giá trên 597 triệu USD. Hiện nay, việc nhập khẩu xăng dầu ở Việt Nam do 11 doanh nghiệp đầu mối thực hiện với 9 doanh nghiệp quốc doanh là Petrolimex, Saigonpetro, Petec, Vinapco, Petechim, Công ty Xăng dầu Quân đội, Công ty Liên doanh Petro Mêkông, Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, Công ty Vận tải và Thuê tàu biển. Trong đó, Petrolimex là nhà nhập khẩu lớn nhất hiện nay chiếm khoảng 65% lượng nhập khẩu và khoảng 60% thị phần xăng dầu cả nước. Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam là đầu mối của Công ty thuộc tổng Công ty



Xăng dầu Việt Nam(Petrolimex). Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn làm đại lý tiêu thụ sản phẩm cho Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam với hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam. Hiện nay công ty có 01 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, so với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác trên cùng địa bàn Công ty là doanh nghiệp loại nhỏ.

➡ *Triển vọng phát triển của ngành*

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang tụt hậu khá xa so với các nước có điều kiện tự nhiên tương đồng trong khu vực Đông Nam Á . Với mục tiêu bắt kịp với tiến trình phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, sự ổn định về chính trị, cải tổ nền kinh tế và chính sách ưu đãi của các nhà đầu tư nước ngoài của chính phủ Việt Nam thì trong những năm tới nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ được mức tăng trưởng cao từ 8% - 10% hàng năm. Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu đáp ứng cho nhu cầu về công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, giao thông vận tải và tiêu dùng .v.v... Hiện chưa có nguồn năng lượng nào có thể thay thế hữu hiệu cho loại nhiên liệu này vì vậy với đà tăng trưởng kinh tế cao của Việt Nam sẽ kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu gia tăng.

➡ *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới gắn liền với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước cũng như xu hướng chung trên thế giới; cụ thể:

- Thị trường mục tiêu của Công ty: đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu, thị trường chính vẫn là khu vực huyện Quế Sơn và trọng tâm là bán lẻ xăng dầu.
- Nghiên cứu các phương thức hợp tác, liên kết và mở rộng hướng kinh doanh các mặt hàng mang tính thời vụ.
- Xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty phù hợp với đề án quy hoạch trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi.

Định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành mà Nhà nước đang khuyến khích.



VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 3 NĂM TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

7.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn giai đoạn 2006-2008

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty hoạt động và tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp và áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam, tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Việt Nam.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thể hiện cụ thể trong bảng tổng hợp dưới đây:

Bảng 5: Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2006-2008

Đơn vị: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	2006	2007	2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.571.053.251	14.123.979.733	21.635.701.905
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.571.053.251	14.123.979.733	21.635.701.905
3	Giá vốn hàng bán	11.185.234.834	13.659.755.798	20.937.537.552
4	Lợi nhuận gộp	385.818.417	464.223.935	698.164.353
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.328.306	1.171.211	33.506.674
6	Chi phí tài chính	49.925.254	47.141.917	80.704.652
	- Chi phí lãi vay	10.651.574	6.211.930	27.032.039
7	Chi phí bán hàng	23.604.417	52.301.326	120.201.318
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	249.333.932	278.808.254	319.026.107
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	64.283.120	87.143.649	211.738.950
10	Thu nhập khác	-	4.545.455	-



11	Chi phí khác	1.801.603	-	4.600.000
12	Lợi nhuận khác	-	4.545.455	4.600.000
13	Lợi nhuận trước thuế	62.481.517	91.689.104	207.138.950
14	Lợi nhuận sau thuế	56.233.365	82.520.194	187.553.097
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	9.173	13.461	30.596

(Nguồn: Báo cáo tài chính- Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng nhanh: doanh thu thuần năm 2008 tăng 53,2% so với năm 2007 và tăng 86,98% so với năm 2006. Giá vốn hàng bán cũng tăng nhanh nhưng tốc độ tăng của giá vốn không nhanh bằng tốc độ tăng của doanh thu nên lợi nhuận của Công ty qua các năm vẫn có xu hướng tăng. Doanh thu và chi phí hoạt động tài chính của năm 2008 đồng thời tăng đột ngột nên lợi nhuận thu từ hoạt động tài chính vẫn duy trì ở mức ổn định so với các năm trước.

Chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng có tăng qua các năm nhưng do các khoản mục chi phí này chiếm tỷ trọng nhỏ so với doanh thu nên không ảnh hưởng nhiều tới lợi nhuận của Công ty. Lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn có xu hướng tăng qua các năm: năm 2008 tăng 127,28% so với năm 2007 và tăng 233,53% so với năm 2006. Đây là dấu hiệu tài chính tốt của Công ty. Có được thành quả đó là sự cố gắng, quyết tâm của các công nhân viên trong toàn Công ty, đặc biệt là bộ phận bán hàng.

7.1.2. Chi phí kinh doanh và những yếu tố tác động

Bảng 6: Cơ cấu chi phí và tỷ trọng so với tổng doanh thu

CHỈ TIÊU	2006		2007		2008	
	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>% Doanh thu thuần</i>	<i>Giá trị</i>	<i>% Doanh thu</i>	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>% Doanh thu</i>
Giá vốn hàng bán	11.185.234.834	9,7%	13.659.755.798	96,71%	20.937.537.552	96,77%



Chi phí bán hàng	23.604.417	0,2%	52.301.326	0,37%	120.201.318	0,56%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	249.333.932	2,15%	278.808.254	1,97%	319.026.107	1,47%
Chi phí tài chính	49.925.254	0,43%	47.141.917	0,33%	80.704.652	0,37%
Chi phí khác	1.801.603	0,016%	-	-	4.600.000	0,02%
Tổng cộng	11.509.900.040	99,47%	14.038.007.295	99,39%	21.462.069.629	99,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính- Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

❖ *Giá vốn hàng bán*

Giá vốn hàng bán năm 2008 chiếm tới 96,77% doanh thu và chiếm 97,56% tổng chi phí của doanh nghiệp. Qua số liệu 3 năm cho thấy tỷ trọng giá vốn hàng bán trong tổng doanh thu thuần luôn đảm bảo ổn định ở mức từ 96,7% đến 96,77%. Đây là một điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định giá thành sản xuất và giá cả sản phẩm trên thị trường.

Giá vốn hàng bán là khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất và gần như là chủ yếu trong tổng chi phí của doanh nghiệp. Biến động của khoản mục này ảnh hưởng trực tiếp và mạnh nhất đến giá bán sản phẩm và lợi nhuận của Công ty. Năm 2008 tỷ trọng giá vốn hàng bán tăng 53,28% so với năm 2007 và tăng 87,19% so với năm 2006 nhưng tỷ trọng của nó so với doanh thu vẫn đảm bảo ở mức bình quân. Giá vốn hàng bán chịu ảnh hưởng trực tiếp của những biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

❖ *Chi phí bán hàng*

Chi phí bán hàng bao gồm các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói sản phẩm.... Chi phí bán hàng trong 3 năm 2006, 2007, 2008 so với tổng doanh thu đều ở mức thấp (0,2% đến 0,56%). Chi phí bán hàng qua các năm có xu hướng tăng



nhanh: năm 2008 tăng 129,8% so với năm 2007 và tăng 409,23% so với năm 2006. Doanh thu của Công ty có xu hướng tăng nhanh, tương đương với tốc độ tăng của chi phí bán hàng nên việc chi phí bán hàng tăng nhanh là vấn đề bình thường. Vì vậy mà tỷ trọng của chi phí bán hàng so với doanh thu luôn duy trì ở mức ổn định. Đây có thể là một dấu hiệu tài chính tốt của Công ty.

Chi phí bán hàng chiếm một tỷ trọng không lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy những biến động nhỏ trong chi phí bán hàng có ảnh hưởng không lớn tới tổng chi phí cũng như giá thành sản phẩm. Vì vậy, tác động của khoản mục chi phí này đến tổng doanh thu và lợi nhuận là không lớn.

❖ *Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ những chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến việc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh chung của doanh nghiệp mà không tách riêng ra được cho bất kỳ một hoạt động nào. Thuộc chi phí quản lý doanh nghiệp gồm có: Chi phí quản lý hành chính và chi phí quản trị kinh doanh. Chi phí quản lý doanh nghiệp qua các năm có xu hướng tăng về mặt giá trị. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2008 tăng 14,4% so với năm 2007 và tăng 27,95% so với năm 2006. Tốc độ tăng của doanh thu nhanh hơn so với tốc độ tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp nên tỷ trọng của chi phí này so với doanh thu qua các năm vẫn có xu hướng giảm. Điều đó chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động điều hành và quản lý của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Những biến động của khoản mục này tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty không nhiều.

❖ *Chi phí hoạt động tài chính*

Chi phí tài chính là những khoản chi phí hoặc khoản lỗ phát sinh từ các giao dịch mà doanh nghiệp tiến hành thuộc hoạt động tài chính như lãi tiền vay, chiết khấu thanh toán, chi phí cho vay và chi phí đi vay, trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán... Chi phí hoạt động tài chính tăng, giảm về mặt giá trị qua các năm và đặc biệt tăng mạnh vào năm 2008 (tăng 71,2% so với năm 2007) nhưng vẫn duy trì ở mức ổn định và khá thấp so với doanh thu (từ 0,33% tới 0,43%) .

❖ *Chi phí khác*



Chi phí khác là chi phí phát sinh liên quan đến các hoạt động xảy ra không thường xuyên ngoài các hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính. Thuộc chi phí khác bao gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, tiền phạt do vi phạm hợp đồng,.... Khoản mục chi phí này chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu cũng như chi phí của toàn doanh nghiệp và không có sự tăng giảm đột ngột.

7.1.3.Trình độ công nghệ:

Công ty là doanh nghiệp bán lẻ nên quy trình kinh doanh các mặt hàng xăng - dầu – gas của Công ty chỉ thu gọn trong việc mua từ các doanh nghiệp đầu mối và đưa về các Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, các điểm bán lẻ. Các cửa hàng xăng dầu của Công ty đều được trang bị hệ thống bơm rót, đo lường điện tử, hệ thống phòng cháy chữa cháy bảo đảm an toàn theo quy định.

7.1.4.Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Việc kiểm tra chất lượng xăng dầu được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam thuộc tập đoàn Petrolimex - đơn vị cung cấp xăng dầu đầu mối của Công ty Thương mại Quế Sơn là doanh nghiệp có uy tín trên thị trường. Xăng dầu do Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam cung cấp luôn đạt tiêu chuẩn quốc gia. Thời gian vừa qua, khi cơ quan chức năng kiểm tra mẫu xăng trên thị trường, đã phát hiện nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối nhập khẩu xăng có chứa aceton. Riêng kết quả kiểm tra mẫu xăng của Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam không có aceton. Điều này chứng tỏ Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn đã lựa chọn đúng đối tác kinh doanh. Ngoài ra, kết quả các lần kiểm tra của Trung tâm Kiểm nghiệm Đo lường thực hiện tại các Cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty cho thấy chất lượng xăng dầu cũng như hệ thống bơm rót, đo lường điện tử đều đạt yêu cầu, chưa xảy ra trường hợp vi phạm nào tại hệ thống bán lẻ xăng dầu của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn.

**7.1.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

(không có)

7.2. Tình hình tài chính**7.2.1 Tài sản của Doanh nghiệp****Bảng 7: Tổng hợp tình hình tài sản nguồn vốn giai đoạn 2006-2008**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	2006	2007	2008
A	Tài sản ngắn hạn	1.931.167.724	2.055.014.556	2.125.907.545
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	76.694.690	700.599.696	376.703.352
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	-	-	300.000.000
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	951.106.412	1.024.155.770	970.151.299
<i>IV</i>	<i>Hàng tồn kho</i>	902.614.774	330.259.090	471.156.863
<i>V</i>	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	751.848	-	7.896.031
B	Tài sản dài hạn	182.452.670	140.780.819	92.366.830
<i>I</i>	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	46.518.746	34.293.746	14.293.746
<i>II</i>	<i>Tài sản cố định</i>	135.933.924	106.487.073	78.073.084
1	Tài sản cố định hữu hình	135.933.924	106.487.073	78.073.084
2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
3	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
<i>III</i>	<i>Bất động sản đầu tư</i>	-	-	-
<i>IV</i>	<i>Các khoản đầu tư dài hạn</i>	-	-	-
<i>V</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-
TỔNG TÀI SẢN		2.113.620.394	2.195.795.375	2.218.274.375
A	Nợ phải trả	1.187.280.288	1.271.015.202	1.238.593.468



<i>I</i>	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>923.684.584</i>	<i>1.005.073.191</i>	<i>954.908.831</i>
<i>II</i>	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>263.595.704</i>	<i>265.942.011</i>	<i>283.684.637</i>
B	Vốn chủ sở hữu	926.340.106	924.780.173	979.680.907
<i>I</i>	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>827.372.645</i>	<i>827.777.212</i>	<i>881.247.946</i>
<i>II</i>	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>98.967.461</i>	<i>97.002.961</i>	<i>98.432.961</i>
TỔNG NGUỒN VỐN		2.113.620.394	2.195.795.375	2.218.274.375

(Nguồn: Báo cáo tài chính – Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

➡ Tài sản cố định**Bảng 8: Chi tiết biến động tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2006			2007			2008		
		NG	HMLK	GTCL	NG	HMLK	GTCL	NG	HMLK	GTCL
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	267	169	98	267	194	72	267	218	48
2	Máy móc thiết bị	41	4	37	41	8	33	41	12	29
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	29	29	-	-	-	-	-	-	-
Tổng		337	202	135	308	202	105	308	230	77

➡ Tình hình đất đai doanh nghiệp đang sử dụng**Bảng 9: Danh mục đất đai doanh nghiệp đang sử dụng**

TT	Tên lô đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (Năm)
1	Xã Hương An, huyện Quế Sơn	2.387,6 m²	Xây dựng cửa hàng xăng dầu	30 năm (tính từ năm 1999)

(Nguồn: Công văn cung cấp tài liệu - Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

7.2.2 Tình hình công nợ**➡ Các khoản phải thu:**

**Bảng 10: Tình hình các khoản phải thu giai đoạn 2006-2008**

Đơn vị: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	% Thay đổi	Năm 2008	% Thay đổi
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	951.106.412	1.024.155.770	7,68%	970.151.299	-5,27%
1	Phải thu khách hàng	951.106.412	1.021.865.770	7,44%	989.417.420	- 3,18%
2	Trả trước cho người bán	-	-	-	733.879	-
3	Phải thu ngắn hạn khác	-	2.290.000	-	-	-
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	20.000.000	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	46.518.746	34.293.746	-26,28%	14.293.746	- 58,32%
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-	-	-
2	Phải thu dài hạn nội bộ	16.050.546	13.825.546	- 13,86%	13.825.546	0%
3	Phải thu dài hạn khác	30.468.200	30.468.200	0%	30.468.200	0%
4	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	10.000.000	-	30.000.000	200%
	Tổng	997.625.158	1.055.449.516	5,8%	984.445.045	-6,73%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

➡ **Các khoản phải trả**

**Bảng 11: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2006-2008**

Đơn vị: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	% Thay đổi	Năm 2008	% Thay đổi
I	Nợ ngắn hạn	923.684.584	1.005.073.191	8,81%	954.908.831	- 4,99%
1	Vay và nợ ngắn hạn	120.000.000	600.000.000	400%	500.000.000	-16,67%
2	Phải trả người bán	262.599.686	61.058.176	-76,75%	140.081.388	129,42%
3	Người mua trả tiền trước	451.701.000	238.547.250	-47,19%	217.661.000	-8,76%
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.525.858	19.151.175	193,47%	12.085.853	-36,89%
5	Phải trả người lao động	70.327.620	78.306.720	11,35%	74.870.720	-4,39%
6	Chi phí phải trả	1.000.000	1.000.000	0%	1.000.000	0%
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.530.420	7.009.870	-39,21%	9.209.870	31,38%
II	Nợ dài hạn	263.595.704	265.942.011	0,89%	283.684.637	6,67%
1	Phải trả dài hạn người bán	2.310.000	-	-	-	-
2	phải trả dài hạn khác	242.463.680	244.119.987	0,68%	256.862.613	5,22%
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	18.822.024	21.822.024	15,94%	26.822.024	22,91%
	Tổng	1.187.280.288	1.271.015.202	7,05%	1.238.593.468	-2,55%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)



7.2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Doanh nghiệp

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2006-2008

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	2006	2007	2008
I	Chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	2,09	2,04	2,23
2	Khả năng thanh toán nhanh	Tiền mặt/Nợ ngắn hạn	0,08	0,69	0,39
II	Chỉ tiêu phản ánh cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ	Nợ phải trả/Tổng Tài sản	0,56	0,58	0,56
2	Cơ cấu vốn	Nợ phải trả/Tổng VCSH	1,44	1,54	1,41
III	Chỉ tiêu phản ánh khả năng hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,85	22,16	52,25
2	Hiệu suất sử dụng Tổng tài sản	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,47	6,43	9,75
IV	Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,005	0,006	0,009
2	ROA	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,66%	3,67%	8,45%
3	ROE	Lợi nhuận sau thuế/Tổng vốn chủ sở hữu	6,8%	9,97%	21,28%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

Khả năng thanh toán ngắn hạn qua các năm đều ở mức ổn định (2,04 đến 2.23) và đều ở mức cao. Đây là dấu hiệu tài chính tốt của Công ty.

Khả năng thanh toán nhanh của Công ty các năm 2006-2008 luôn ở mức khá thấp (dao động trong khoảng 0,08-0,69). Điều này sẽ ảnh hưởng tới việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, tiền mặt tại Công ty không đủ để đảm bảo thanh toán các khoản



nợ ngắn hạn đến hạn trả. Tình trạng này kéo dài là dấu hiệu của rủi ro tài chính. Trong thời gian tới, Công ty cần phải cân đối lại các khoản vay ngắn hạn để đảm bảo khả năng trả nợ các khoản nợ trong ngắn hạn của Công ty.

Hệ số nợ cho biết khả năng thanh toán của toàn bộ giá trị tài sản với nợ phải trả. Năm 2006-2008, hệ số nợ của doanh nghiệp ở mức cao, Công ty không đủ tài sản để thanh toán các khoản nợ phải trả.

Cơ cấu vốn của Công ty qua các năm đều ở mức cao, vốn CSH của Công ty không đủ để thanh toán các khoản nợ phải trả.

Vòng quay hàng tồn kho tăng nhanh qua các năm. Vòng quay hàng tồn kho cao chứng tỏ vốn đầu tư hàng tồn kho vận động tốt. Đó là nhân tố để tăng doanh thu và nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Hiệu suất sử dụng tài sản đang có xu hướng tăng chứng tỏ các tài sản vận động nhanh, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu trong giai đoạn 2006-2008 của công ty tăng dần, nguyên nhân chính là do tốc độ tăng của doanh thu cao hơn tốc độ tăng của chi phí. Các chỉ số ROA và ROE giai đoạn năm 2006-2008 có xu hướng tăng. Đây là dấu hiệu tài chính tốt của Công ty.

VIII. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

8.1 Mục tiêu

- Đảm bảo việc làm, thu nhập và nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty;
- Đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách nhà nước;
- Tăng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông.

8.2 Cơ sở của việc xây dựng phương án

- Tổ chức bộ máy Công ty đã cơ bản ổn định, số lao động đang làm việc tại Công ty có trình độ chuyên môn, và gắn bó với công việc và doanh nghiệp.



- Có khách hàng lâu năm, đối tác thân thiết với Công ty trong phạm vi toàn tỉnh.

8.3 Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh doanh năm 2009

Trên cơ sở tính toán quy mô hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn đã đề ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm 2009 như sau:

Bảng 13: Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2009
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	18
2	LN	Triệu đồng	80
3	Vốn điều lệ	Triệu đồng	613

(Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2008 và phương án sản xuất kinh doanh năm 2009- Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn)

8.4 Biện pháp thực hiện

Trong thời gian tới, ngành nghề kinh doanh ưu tiên của công ty vẫn chủ yếu dựa vào mặt hàng kinh doanh xăng dầu làm chủ lực, bên cạnh đó khi có cơ hội và thị trường công ty sẽ khai thác và tổ chức kinh doanh thêm các mặt hàng mang tính thời vụ.

Năm 2009, Công ty hoạt động trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới vẫn ở trong giai đoạn khủng hoảng tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Là đơn vị thực hiện chức năng kinh doanh thương mại dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khi sản xuất và hoạt động vận tải có dấu hiệu chững lại, thì chỉ tiêu tăng trưởng của công ty cũng bị ảnh hưởng do nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu giảm. Bên cạnh đó địa điểm kinh doanh xăng dầu của Công ty sẽ cần phải thực hiện cải tạo, sửa chữa theo quy hoạch của Tỉnh làm ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của hoạt động bán lẻ của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn. Vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh kế hoạch năm 2009 sẽ thấp hơn kết quả thực hiện năm 2008.



IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

9.1. Rủi ro về kinh tế:

Trong giai đoạn 2005-2007, kinh tế Việt Nam đã có những bước tăng trưởng vượt bậc với nhiều thành tựu thể hiện rõ nét qua các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong 3 năm vừa qua. Tăng trưởng kinh tế tính đến 9 tháng đầu năm 2007 đạt 8.3%, tăng so với mức 8.2% của năm 2006 và 7.7% của năm 2005. Theo các nhận định kinh tế vĩ mô, nền kinh tế thế giới trong năm 2009 còn gặp nhiều khó khăn, kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn khủng hoảng trầm trọng, tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Theo dự báo của chính phủ, khả năng tăng trưởng GDP năm 2009 của Việt Nam là 6,3% cùng với nhu cầu sử dụng xăng dầu giảm sút do khủng hoảng kinh tế sẽ tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu nói chung và đối với công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn nói riêng.

9.2. Rủi ro về luật pháp:

Từ một doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn chịu sự điều chỉnh và chịu ảnh hưởng của các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn... liên quan đến công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tuy nhiên thị trường chứng khoán và quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp ở Việt Nam là một lĩnh vực mới mẻ, luật và các văn bản về vấn đề này đang trong quá trình hoàn thiện và còn rất nhiều vấn đề cần sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thị trường chứng khoán nước ta. Do đó, rủi ro về việc sửa chữa, thay đổi của các quy định từ các cơ quan quản lý Nhà nước là tất yếu và không thể tránh khỏi.

Ngoài những ảnh hưởng của pháp luật về thị trường chứng khoán và cổ phần hoá, Công ty Cổ phần Thương mại Quế Sơn còn phải chịu rủi ro về pháp luật liên quan tới các chính sách thuế xuất nhập khẩu, đặc biệt là thuế nhập khẩu mặt hàng nhiên liệu xăng dầu và các tiêu chuẩn về xăng dầu do Nhà nước quy định đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện.

9.3. Rủi ro đặc thù của ngành :

Xăng dầu là nguyên liệu dễ cháy lên nguy cơ hỏa hoạn luôn tiềm ẩn. Việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Khi sự cố xảy ra



có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để phòng rủi ro này Công ty đã đăng ký bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro khác nhằm bảo đảm hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho Công ty.

9.4. Rủi ro về thị trường:

Ngành xăng dầu, xét từ nhiều góc độ, là một ngành hàng quan trọng mà cho đến nay vẫn chịu sự quản lý trực tiếp của Nhà nước. Do nguồn cung cấp xăng dầu của Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu nên giá xăng dầu sẽ thay đổi theo giá xăng dầu trên thị trường thế giới. Giá dầu có xu hướng tăng lên trong thời gian tới do sự hạn chế của cung và sự gia tăng nhu cầu dự trữ của các nước. Tuy nhiên, xăng dầu là mặt hàng không có sản phẩm thay thế nên lượng sản phẩm tiêu thụ không thay đổi nhiều khi có biến động về giá. Như vậy, rủi ro về thị trường không tác động lớn tới kết quả kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

9.5. Rủi ro của đợt bán đấu giá cổ phần:

Trải qua một giai đoạn dài đi xuống do chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những điều chỉnh mới, tuy nhiên, tâm lý của nhà đầu tư chưa thực sự ổn định, họ vẫn chờ đợi những dấu hiệu lạc quan hơn của nền kinh tế. Cổ phiếu của ngành xăng dầu hiện tại nhiều tiềm năng, tuy nhiên vẫn chưa thu hút được sự chú ý của nhiều nhà đầu tư, nhất là những nhà đầu tư ngại rủi ro. Do vậy, việc thực hiện bán đấu giá phần vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn nhất định.

9.6. Rủi ro khác:

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt,... sẽ gây thiệt hại đến con người và tài sản của Công ty và từ đó ảnh hưởng đến tình hình hoạt động chung của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI QUỐC SƠN**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
EUROCAPITAL**